

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP VÀ SỰ THÍCH ỨNG VỚI HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC

ThS. LÒ THỊ VÂN*

Giao dục tiểu học là một bộ phận quan trọng trong nền giáo dục quốc dân, là nền tảng cho sự phát triển giáo dục của đất nước. Bước vào cấp tiểu học, cuộc sống của trẻ đổi khác một cách căn bản, với những yêu cầu, đòi hỏi của cuộc sống mới - cuộc sống nhà trường mà hoạt động chủ đạo là hoạt động học tập (HĐHT). Hoạt động này quyết định sự phát triển tâm lý của trẻ trong giai đoạn 6-11 tuổi và là cơ sở, nền tảng để phát triển ở các giai đoạn sau. Muốn học tập có hiệu quả, trẻ phải thích ứng được với những đặc điểm, điều kiện học tập và cuộc sống nhà trường. Ngược lại, nếu không thích ứng, trẻ sẽ không thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập, dẫn đến chán học, sợ "cuộc sống nhà trường", thậm chí có thể gây nên những rối loạn đời sống tâm lý và sự phát triển nhân cách của các em.

1. Đặc điểm HĐHT của học sinh tiểu học (HSTH)

HĐHT trở thành hoạt động chủ đạo của HSTH. Bước vào cấp tiểu học, trẻ bắt đầu thực hiện "bước quá độ vĩ đại nhất" trong toàn bộ cuộc đời; chuyển từ *hoạt động vui chơi* (hoạt động chủ đạo trong giai đoạn trước) sang hoạt động chủ đạo mới - *hoạt động học*. Sự chuyển đổi hoạt động chủ đạo này kéo theo một loạt những thay đổi khác trong cuộc sống, đặt trẻ vào tình huống mới chưa từng gặp, dễ gây ra cuộc "khủng hoảng" trong sự phát triển hiện tại và ảnh hưởng lâu dài với trẻ.

Trong HĐHT, đối tượng chính là tri thức khoa học, được phản ánh thông qua các môn học, đó là các khái niệm khoa học, phổ thông, chính xác và hiện đại. Trước tuổi học, ở gia đình và lớp mẫu giáo, trẻ đã lĩnh hội những tri thức kinh nghiệm thông qua các trò chơi. Vì vậy, để tiến hành có hiệu quả HĐHT, trẻ buộc phải có những phẩm chất, năng lực và hành vi mới mà trước đó trẻ chưa có. Ngoài ra, hoạt động học còn hướng vào việc lĩnh hội cách học: tiến hành theo một nguyên lý mới. Để thực hiện hoạt động này có hiệu quả, HSTH

phải hình thành được cách học, cách làm việc trí óc, việc mà trước đây trẻ chưa thể có được.

Những đặc điểm cơ bản nêu trên của hoạt động học đòi hỏi trẻ phải có những thay đổi căn bản về cách sống, cách thức hoạt động nhằm đáp ứng được những yêu cầu của việc học. Vì vậy, để đạt kết quả cao trong học tập, buộc trẻ phải thích ứng với môi trường nhà trường và hoạt động học.

2. Biểu hiện sự thích ứng với HĐHT của HSTH

Sự thích ứng với HĐHT của HSTH là quá trình học sinh (HS) tạo nên những biến đổi trong đời sống tâm lý của mình trước những điều kiện học tập mới; là việc HS tích cực, chủ động, sáng tạo để hình thành những phương thức, hành vi, hoạt động, ứng xử phù hợp, đáp ứng các yêu cầu của hoạt động học; hình thành tâm lý mới đảm bảo cho việc học được tiến hành có kết quả tốt nhất.

Thời gian đầu vào trường tiểu học, sự thay đổi hoạt động từ "chơi" sang "học" khiến HSTH gặp nhiều khó khăn trong việc làm quen với môi trường học tập mới, các mối quan hệ mới, các phương thức tiến hành HĐHT. Quá trình thích ứng đòi hỏi HS phải tích cực, chủ động và sáng tạo để nhanh chóng tiếp cận với mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp và môi trường hoạt động mới. Để phản ánh khả năng "thích ứng" của cá nhân trong một lĩnh vực nào đó, người ta thường nghiên cứu thông qua các biểu hiện cụ thể của nhận thức, thái độ và hành vi của cá nhân; trong đó, quan trọng nhất là những biểu hiện về hành vi. Sự thích ứng với HĐHT của HSTH biểu hiện cụ thể qua các mặt hành vi sau

1) Giữ trật tự và kỉ luật lớp học. Những HS có sự thích ứng cao thể hiện sự tập trung chú ý trong giờ học, không quay ngang, quay ngửa, không nhìn ra ngoài; không ngủ gật trong giờ học; không nói chuyện riêng và làm việc riêng trong giờ học; tư thế ngồi, đi,

* Trường Đại học Tây Bắc

đúng trong lớp đúng quy định; tư thế nghe, viết đúng; sử dụng đồ dùng học tập đúng cách và đúng yêu cầu; xin phép giáo viên (GV) khi muốn phát biểu; thực hiện nghiêm giờ nào việc ấy... Ngược lại, những HS không có khả năng thích ứng hoặc thích ứng thấp với hành vi này thường không tập trung chú ý trong giờ học, hay ngủ gật, nói chuyện và làm việc riêng trong giờ; tư thế ngồi, đi, đứng trong lớp không đúng quy định...

2) Tích cực tham gia HĐHT. Những HS có khả năng thích ứng tốt thể hiện qua việc đi học đầy đủ, đúng giờ; hoàn thành bài tập về nhà và chuẩn bị bài trước khi đến lớp; chú ý ghi chép bài trong giờ; tích cực phát biểu ý kiến; học tập với tâm trạng vui vẻ, phấn khởi và tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập. Còn những HS thích ứng kém thường không đi học đầy đủ, đúng giờ, sợ đi học, hay tìm lí do để nghỉ học; không hoàn thành bài tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp; thụ động trong việc học tập và phát biểu ý kiến...

3) Tự tin trong hành vi, ứng xử. Những HS có khả năng thích ứng cao thường phát biểu ý kiến tự tin và bình tĩnh; thực hiện các hành vi học tập đúng theo sự chỉ dẫn của GV; đọc bài to, rõ ràng và kịp với tốc độ của cả lớp; làm bài tập theo kịp các bạn; trả lời đúng câu hỏi của GV. Những HS có khả năng thích ứng thấp thường tự ti, dè dặt trong phát biểu ý kiến; làm bài tập không theo kịp các bạn; trả lời sai câu hỏi của GV...

4) Chăm thận, chu đáo, có kế hoạch cho hành vi học tập. Những HS có khả năng thích ứng tốt thường thực hiện các hành vi học tập theo đúng trật tự; chăm thận khi viết và làm bài; hoàn thành chu đáo công việc được giao. HS có khả năng thích ứng kém thường thiếu chăm thận khi làm và viết bài; không hoàn thành chu đáo công việc; thực hiện các hành vi không đúng trật tự...

5) Tiến hành học tập độc lập. HS thích ứng tốt thường có khả năng làm việc độc lập với sách giáo khoa; làm bài tập không cần sự giúp đỡ của GV hay các bạn; tự giác thực hiện công việc được giao... Ngược lại, những HS có khả năng thích ứng kém thường không thực hiện tốt các mặt biểu hiện trên.

6) Tự chủ khi chuyển trạng thái từ "học" sang "chơi" và ngược lại. Những HS có khả năng thích ứng cao với hành vi này thường chờ GV cho phép mới ra chơi; dừng chơi và lên lớp ngay khi có trống báo hiệu vào lớp; cất sách vở xong mới ra chơi và thường rất thích thú sau giờ giải lao. Những HS có khả năng thích ứng kém thường không thể hiện tốt các mặt biểu hiện này.

7) Thiết lập các mối quan hệ giao tiếp với bạn. Những HS thích ứng tốt thường thích chơi với bạn; không đánh, cãi nhau, trêu chọc bạn; biết tên các bạn trong lớp và hỏi bài bạn mỗi khi không hiểu bài. Ngược lại, những HS thích ứng kém thường cãi nhau, gây gổ với bạn; không biết chơi với bạn; không hỏi bài bạn...

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thích ứng với HĐHT của HSTH

Sự thích ứng với HĐHT của HSTH có quan hệ với nhiều yếu tố "bên trong" và "bên ngoài" của trẻ. Trong đó, những yếu tố sau có vai trò quan trọng:

1) Sự phát triển về mặt thể chất. Trẻ phải có sự phát triển thể chất nhất định mới có thể đến trường và thích ứng được với HĐHT. Trong đó, quan trọng nhất là sự phát triển về cấu trúc, chức năng của hệ thần kinh và vận động. Bởi, HĐHT đòi hỏi trẻ phải có được những phẩm chất nhất định của hoạt động thần kinh, những cấu tạo tâm lí mà hệ thần kinh phát triển đến mức độ nhất định mới có được. Mặt khác, những hành vi ứng xử phù hợp với yêu cầu của HĐHT đòi hỏi hệ vận động của trẻ phải có sự phát triển về chất so với trước đó; sự thuần thục thể chất là tiền đề của sự thích ứng với HĐHT của HSTH

2) Sự phát triển tâm lí. HĐHT đòi hỏi ở trẻ những cấu tạo tâm lí mới tương ứng, chúng phải được hình thành trên cơ sở những cấu tạo tâm lí đã hình thành trước đó. Trong sự phát triển tâm lí của trẻ, quan trọng nhất là trí tuệ và những yếu tố của tính tự chủ, tự kiểm chế.

3) Hoạt động học là yếu tố quyết định trực tiếp sự thích ứng với HĐHT của HSTH. Hoạt động này là đối tượng thích ứng của HSTH. Trong đó, nội dung, phương pháp và việc tổ chức quá trình dạy học có vai trò đặc biệt quan trọng. Vì chúng quy định đối tượng và phương thức về sự thích ứng của HS. Bên cạnh nội dung và phương pháp, việc tổ chức quá trình dạy học có ý nghĩa to lớn. Cùng một nội dung và phương pháp dạy học như nhau, mức độ thích ứng với HĐHT của HS sẽ phụ thuộc nhiều vào trình độ tổ chức quá trình này của GV.

4) Sự hiểu biết và tác động tâm lí - sự phạm của GV tiểu học. Quá trình thích ứng với HĐHT của HSTH là quá trình đầy khó khăn với trẻ. Do sự xuất hiện đột ngột và sự khác biệt về chất giữa HĐHT với các hoạt động trước đó nên những hiểu biết cụ thể ban đầu có thể giúp trẻ vượt qua khó khăn, thích ứng tốt hơn và nhanh hơn với hoạt động mới này.

5) Hoàn cảnh gia đình có ý nghĩa quan trọng đối với sự thích ứng của HSTH với HĐHT. Hoàn

cảnh của xã hội tác động đến HS thông qua hoàn cảnh gia đình. Gia đình là nơi tạo các điều kiện vật chất và tâm lý cho sự thích ứng của trẻ; đồng thời, có thể cùng với nhà trường tác động, giúp đỡ HS trong quá trình thích ứng. Trong đó, môi trường gia đình có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực tới sự thích ứng của trẻ với HĐHT.

6) Giới tính. Sự khác biệt giới tính kéo theo sự khác biệt của trẻ về mức độ phát triển thể chất và tâm lý (ở cùng một độ tuổi). Vì vậy, giới tính sẽ tác động tới sự thích ứng của HS với HĐHT.

7) Tính tích cực của hoạt động riêng và hoạt động chung. Qua việc tham gia tích cực vào hoạt động chung, HS sẽ lĩnh hội được các chuẩn mực hành vi, tính mục đích, kế hoạch và chủ định của hành vi. Vì vậy, tổ chức cho trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động chung là điều kiện quan trọng để trẻ thích ứng với HĐHT.

8) Những đặc điểm cá nhân. Mỗi HS đều tham gia vào HĐHT với những đặc điểm riêng biệt về thể chất, sự phát triển tâm lý, hoàn cảnh, giới tính, tính tích cực hoạt động... Vì vậy, mỗi trẻ sẽ thích ứng khác nhau với HĐHT.

Các yếu tố trên đây gắn bó, tác động qua lại lẫn nhau trong quá trình thích ứng của HSTH với HĐHT. Sự tương tác tạo nên động lực và phương thức của sự thích ứng này.

Những nghiên cứu về đặc điểm HĐHT và sự thích ứng với HĐHT của HSTH được trình bày ở trên là những cơ sở lý luận hết sức quan trọng giúp các nhà giáo dục sẽ đánh giá chính xác thực trạng mức độ thích ứng với HĐHT của HSTH; dự báo mức độ khó khăn của HS trong quá trình thích ứng với HĐHT. Từ đó, đề xuất các biện pháp tác động tâm lý sư phạm nhằm góp phần nâng cao mức độ thích ứng với HĐHT của HSTH trong nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

1. A. N. Leonchiev. *Hoạt động - Ý thức - Nhân cách*. NXB Giáo dục, H. 1983.
2. A. V. Petrovski. *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, tập 1, 2. NXB Giáo dục, H. 1992.
3. Nguyễn Kế Hào. "Học sinh lớp 1". Tạp chí *Thông tin khoa học sư phạm*, số 10/2005.
4. Dương Diệu Hoa. *Giáo trình Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học sư phạm, H. 2008.

SUMMARY

To primary students, learning activities are the key which determines their psychological development at the age of 6 - 11 and is the basis, foundation for later stages. To study effectively, students should well adapt to the characteristics and conditions of learning activities as well as the school environment. This article focuses on the factors affecting the adaptation of primary students to learning activities which is surely an important basis for any suggestions on bettering primary students' adaptation at school.

Bàn về cấu trúc nội dung...

(Tiếp theo trang 4)

3. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam. *Luật Giáo dục 2005* (số: 38/2005/QH11) và *Luật sửa đổi, bổ sung 2009* (số 44/2009/QH12).
4. *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (tập 2). NXB Từ điển bách khoa, H. 2002.
5. *Từ điển Kỹ thuật Công nghệ*. NXB Giáo dục, H. 2009.
6. *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng, 1998.

SUMMARY

To contribute to the formation and development capability and quality for high school students, with a view to technical and vocational synthesis, the authors propose structuring the curriculum content common technology after 2015 according to access the general education goals and follow technical connotation concepts and technologies.

KÍNH MỜI BẠN ĐỌC ĐẶT MUA TẠP CHÍ GIÁO DỤC

Tạp chí Giáo dục ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương (Mã số C192) hoặc đặt mua trực tiếp tại Tòa soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học đặt mua **Tạp chí Giáo dục năm 2015**. Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 04.37345363; Fax: 04.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC